

Số: 68/2025/QĐCNTTLH

Hà Tĩnh, ngày 25 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 108, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị [Nguyễn Thi N](#) và anh [Trần Văn A](#).

Sau khi nghiên cứu:

Đơn khởi kiện về việc ly hôn, giải quyết nuôi con đẻ ngày 25/8/2025 của chị [Nguyễn Thi N](#).

Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/9/2025 về việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị [Nguyễn Thi N](#), sinh năm: 1987; Số CCCD: 042187008187; Địa chỉ: [thôn M, xã V, tỉnh Hà Tĩnh](#).

Người bị kiện: Anh [Trần Văn A](#), sinh năm: 1980; Số CCCD: 042080014567; Địa chỉ: [thôn M, xã V, tỉnh Hà Tĩnh](#).

Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 9 năm 2025, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị [Nguyễn Thi N](#) và anh [Trần Văn A](#).

- Về con chung: Chị [Nguyễn Thi N](#) và anh [Trần Văn A](#) có 02 con chung là [Trần Duy A1](#), sinh ngày 04/7/2011 và [Trần Linh D](#), sinh ngày 24/6/2014. Chị [Nguyễn Thi N](#) được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung; Anh [Trần](#)

[Văn A](#) cấp dưỡng nuôi con [Trần Duy A1](#) 1.500.000 đồng/tháng, cấp dưỡng nuôi con [Trần Linh Đ](#) 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2025 cho đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị [Nguyễn Thi N](#) không yêu cầu lãi suất chậm thi hành án.

Anh [Trần Văn A](#) có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị [Nguyễn Thi N](#) và anh [Trần Văn A](#) tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung không có.

2. “Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND KV1 – Hà Tĩnh;
- THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã V, tỉnh Hà Tĩnh;
- Người khởi kiện, người bị kiện;
- Lưu TA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn